

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ TÁC PHẨM TỰ TỬ CỦA DURKHEIM TRONG BỐI CẢNH VĂN HÓA - XÃ HỘI HIỆN ĐẠI QUA NHỮNG DỮ LIỆU THỰC NGHIỆM

TRẦN NGỌC HỒNG *

HÀ TRỌNG NGHĨA, PHAN THỊ MỸ PHỤNG, PHAN VŨ YẾN NHUNG **

Tóm tắt: “Tự tử” của Durkheim là một trong những tác phẩm kinh điển của xã hội học. Nó không chỉ có giá trị lịch sử vì đã giúp định vị đối tượng nghiên cứu của xã hội học trong thời kỳ non trẻ, mà còn bởi ý tưởng về ảnh hưởng của các tác nhân xã hội đến hành vi con người và là một trong những trụ cột làm nên sự độc đáo của tư duy xã hội học đương đại. Mặc dù vậy, gần 100 năm qua, quan điểm về bốn kiểu tự tử của Durkheim vẫn luôn phải đối mặt với các cuộc kiểm tra từ các nhà xã hội học. Trước những thử thách không ngừng này, sự phân loại tự tử của Durkheim không những được đứng vững mà còn thể hiện tiềm năng ứng dụng và phát triển đáng kinh ngạc. Bài viết nhằm mục đích tổng kết các nghiên cứu của một số tác giả trước đây ở Hoa Kỳ, Pháp, Liên minh châu Âu, Iran và Việt Nam, những người đã đánh giá độ tin cậy về bốn kiểu tự tử mà Durkheim đã công bố.

Từ khóa: Durkheim, hiện đại, thực nghiệm, tự tử

Abstract: Durkheim’s “Suicide” is one of the classics of sociology. It is not only the historical value because it helped locate the object of study of sociology in its infancy, but also because of Durkheim’s ideas about the influence of social forces on behaviours of people. The perspective is still one of the pillars and makes up the uniqueness of contemporary sociological theory. Even so, for almost 100 years, Durkheim’s statements about the four types of suicide have always faced the test of sociologists. In spite of these unrelenting challenges, Durkheim’s perspective on types of suicide stands still and exhibits a huge potential for application and development. The aim of the article is the review of the studies by several previous authors in the United States, in France, the European Union, Iran and Vietnam who evaluated the reliability of Durkheim’s statements.

Keywords: Durkheim, modern, experiment, suicide

* Trường Chính trị Bình Định

** Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Ngày nhận bài: 04/05/2022; Ngày phản biện: 29/07/2022; Ngày duyệt đăng: 19/5/2023

1. Giới thiệu

“Tự tử” là một trong những tác phẩm kinh điển của Durkheim và của cả ngành xã hội học. Tác phẩm này có giá trị lịch sử như là một trong những nỗ lực về phương pháp luận của Durkheim nhằm tách xã hội học khỏi tâm lý học và do đó khiến cho xã hội học có một vị trí riêng từ lúc mới ra đời. Hơn nữa, thông qua tác phẩm này, ý tưởng của Durkheim về ảnh hưởng của các nhân tố xã hội đã được nêu ra và vẫn là một trong những ý tưởng then chốt của xã hội học hiện đại như Carl (2011, tr.8) nhận định: “Mặc dù lý thuyết của Durkheim đã hơn 100 năm tuổi, vẫn là một cách tiếp cận quan trọng để xem xét ảnh hưởng của các lực lượng xã hội đến hành vi cá nhân”.

Bởi tính lịch sử cũng như giá trị vượt thời gian, sau Durkheim đã có nhiều nhà khoa học tiến hành những nghiên cứu nhằm kiểm chứng cũng như mở rộng mô hình của ông. Hệ quả là đã xuất hiện một số phê phán về khía cạnh phương pháp luận của ông, chẳng hạn ông đã tách rời tỷ lệ tự tử với các trường hợp tự tử khi quá tập trung vào khái niệm “social fact” mà ông khởi xướng cũng như phong cách giáo điều của bản thân. Ngoài ra, người ta cũng cho rằng lập luận của Durkheim về hội nhập xã hội quá đơn giản vì ông bỏ qua ảnh hưởng của gia đình và bạn bè đến hành vi tự tử của thanh thiếu niên (Easthope, 2017, tr.51, 62, 63). Mặc dù có những hạn chế không thể tránh khỏi, tác phẩm “Tự tử” của Durkheim vẫn là nguồn cảm hứng cho các thế hệ học giả tiếp theo trong việc khám phá ảnh hưởng của cấu trúc xã hội vĩ mô đến hành vi con người.

Bài viết này không phải là một nỗ lực tìm ra những điểm yếu trong quan điểm của Durkheim về bốn loại tự tử. Đã có rất nhiều những nghiên cứu đi theo xu hướng này với những dữ liệu thực chứng trên phạm vi toàn cầu và quốc gia. Ngược lại, bài viết này đi theo xu hướng thứ hai: đánh giá lại những luận điểm về các loại tự tử của Durkheim trong bối cảnh xã hội - văn hóa hiện đại. Từ đó, nhóm tác giả cố gắng đưa ra một số đề xuất về mô hình lý thuyết trong nghiên cứu về tự tử trong xã hội đương đại, đúng như Easthope (2017) viết: “Mô hình của Durkheim sẽ hữu ích ở đây, nhưng chúng tôi phải tiếp tục cải tiến” (tr. 66).

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích dữ liệu thứ cấp từ nguồn tài liệu trong và ngoài nước. Đầu tiên là về tác phẩm “Tự tử” của Durkheim. Bản gốc bằng tiếng Pháp (với tiêu đề “Le Suicide: Étude de sociologie”), được xuất bản lần đầu vào năm 1897 ở Paris. Bản dịch tiếng Anh đầu tiên được xuất bản năm 1952 do Nhà xuất bản Routledge & Kegan Paul Ltd ở Luân Đôn phát hành. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng một trong những bản dịch tiếng Anh (với tiêu đề Suicide: A study in sociology) mới nhất và phổ biến nhất do Spaulding & Simpson dịch, được Nhà xuất bản Routledge, Luân Đôn ấn hành năm 2005.

Để đối chiếu và kiểm định các giả thuyết về tự tử của Durkheim, bài viết lựa chọn các công trình thực nghiệm xã hội học từ các quốc gia phương Tây và phương Đông thời kỳ hiện đại. Những nghiên cứu được lựa chọn ở các nước Âu Mỹ là về kiểu tự tử vị kỷ (liên quan đến yếu tố tôn giáo ở Mỹ, tình trạng hôn nhân ở Pháp) và tự tử bất thường (ở Liên minh Châu Âu). Trong khi đó, các công trình ở châu Á được lựa chọn là những nghiên cứu về tự tử định mệnh (ở phụ nữ Iran), tự tử vị kỷ - định mệnh (ở Việt Nam). Sở dĩ chọn các nghiên cứu phương Đông là để kiểm tra sự ảnh hưởng của yếu tố văn hóa đến hành vi tự tử. Bên cạnh đó, việc lựa chọn các nghiên cứu ở phương Tây là để kiểm tra sự ảnh hưởng của việc thay đổi cấu trúc xã hội đến hiện tượng này.

3. Bốn kiểu tự tử trong tác phẩm Tự Tử

Trước hết, Durkheim xem “tự tử” là một “sự kiện xã hội” mà ông cố gắng khám phá thông qua các dữ kiện định lượng để tìm hiểu ảnh hưởng của các yếu tố hôn nhân, gia đình, tôn giáo, quân đội, v.v. đến tỷ lệ tự tử lúc bấy giờ (Durkheim, 2005, tr. xxxv). Những nhân tố đó được xem là “những lực lượng thực, đang sống, đang hoạt động, vì cách họ xác định cá nhân, chứng tỏ sự độc lập của họ đối với anh ta; mà, nếu cá nhân tham gia như một phần tử trong tổ hợp khi các lực này xảy ra, ít nhất là kiểm soát anh ta khi chúng được hình thành.” (Durkheim, 2005, tr. xxxvii). Do vậy, cách nghiên cứu của Durkheim là bỏ qua các tình tiết liên quan đến tâm lý, bệnh thần kinh của các trường hợp tự tử riêng lẻ mà “trực tiếp tìm kiếm các trạng thái của các môi trường xã hội khác nhau (thứ nhận tôn giáo, gia đình, xã hội chính trị, nhóm nghề nghiệp, v.v.), về các biến thể của tự tử xảy ra. Chỉ sau đó quay trở lại với từng cá nhân, chúng ta sẽ nghiên cứu cách những nguyên nhân chung này trở nên cá thể hóa như thế nào để tạo ra kết quả là những vụ tự sát.” (Durkheim, 2005, tr.104).

Từ các dữ liệu định lượng và sự khái quát hóa, Durkheim phân ra bốn loại tự tử như sau: 1) Tự tử vị kỷ (egoistic suicide), 2) Tự tử vị tha (altruistic suicide), 3) Tự tử bất thường (anomic suicide), 4) Tự tử định mệnh (fatalistic suicide). Tự tử vị kỷ xảy ra khi cá nhân mất kết nối hoặc kết nối lỏng lẻo với xã hội. Ngược lại, tự tử vị tha là do cá nhân quá gắn bó với xã hội đến mức họ sẵn sàng quyên sinh vì một tín điều, lý tưởng nào đó. Ở khía cạnh khác, tự tử bất thường xuất hiện nhiều khi xã hội rơi vào trạng thái rối loạn (chẳng hạn như khủng hoảng kinh tế) khiến các giá trị, chuẩn mực thông thường xung đột với trạng thái xã hội bất ổn. Cuối cùng, tự tử định mệnh lại diễn ra khi cá nhân chịu sự quy định, áp chế quá mức của xã hội (ví dụ nô lệ). Tuy nhiên, Durkheim cho rằng dạng tự tử thứ tư được nêu ra chỉ để cho sự phân tích được đầy đủ vì ông cho “nó có quá ít tầm quan trọng đương đại và rất khó tìm thấy những ví dụ” trong xã hội ông đang sống (Durkheim, 2005, tr.239).

Tóm lại, kết luận của Durkheim là tỷ lệ tự tử được xác định bởi mức độ gắn kết xã hội (hoặc hội nhập xã hội). Một người càng gắn bó với xã hội thì càng ít tự tử (tự tử vị kỷ). Tuy nhiên, nếu họ gắn bó quá mật thiết (tự tử vị tha) hoặc bị xã hội đè nén quá mức (tự tử định mệnh) thì lại có nguy cơ tự tử cao hơn. Và cuối cùng, các kiểu tự tử sẽ tăng lên khi xã hội bị rối loạn chức năng (tự tử bất thường).

4. Một vài kết quả kiểm tra lý thuyết của Durkheim

4.1. Tự tử vị kỷ liên quan đến tôn giáo ở Hoa Kỳ

Trong tác phẩm “Tự tử” của mình, Durkheim đã đưa ra dữ liệu cho thấy tỷ lệ tự tử ở những người theo đạo Tin Lành cao hơn so với đạo Công giáo. Ông giải thích rằng hiện tượng này là do giáo lý và cách thức tổ chức cộng đồng của những tín đồ Công giáo chặt chẽ hơn và do đó, các thành viên của tôn giáo này gắn kết với cộng đồng chặt chẽ hơn những tín đồ đạo Tin Lành (xem Bảng 1). Nói cách khác, “tôn giáo giúp bảo vệ con người chống lại sự tự sát vì tôn giáo thúc đẩy sự chia sẻ các giá trị, tương tác mãnh liệt và mối quan hệ xã hội mạnh mẽ.” (Breault, 1986, tr.629).

Bảng 1. Số lượng người tự tử ở châu Âu trong nghiên cứu của Durkheim

Số lượng người tự tử trung bình trên 1 triệu dân	
Người theo đạo Tin Lành	190
Cả hai (theo Tin Lành và Công giáo)	96
Người theo Công giáo	58
Người theo Công giáo Hy Lạp	40

Nguồn: Durkheim (2005)

Để kiểm tra nhận định về mức độ gắn kết tôn giáo với tỷ lệ tự tử của Durkheim, Breault (1986) đã tiến hành một nghiên cứu với phạm vi lên đến 50 bang của Mỹ trong giai đoạn từ 1933-1980. Tuy nhiên, nghiên cứu này không khảo sát biến tôn giáo thành các giá trị đạo Công giáo và đạo Tin Lành mà chia thành hai giá trị rộng hơn là đạo Công giáo và những người không theo đạo Công giáo. Kết quả nghiên cứu ủng hộ nhận định của Durkheim khi người Công giáo có tỷ lệ tự tử thấp hơn những người không theo Công giáo. Cụ thể là, nhìn chung, những bang có tỷ lệ theo Công giáo trên 50% thì tỷ lệ tự tử là dưới 10% trong khi những bang có tỷ lệ không theo Công giáo trên 50% thì tỷ lệ tự tử trên 10%. (xem Bảng 2).

Bảng 2. Tỷ lệ tự tử ở Mỹ vào năm 1980 phân theo bang

Vùng, bang	% Theo đạo Ki-tô	Tự tử	Vùng, bang	% Không theo đạo Ki-tô	Tự tử
Suffolk, Massachusetts	63.7	9.5	Knox, Tennessee	60.8	11.8
Hudson, New Jersey	60.3	6.3	Mecklenburg, North Carolina	57.0	12.0
Lackawanna, Pennsylvania	59.5	8.9	Greenville, South Carolina	56.7	12.7
Cameron, Texas	54.7	7.8	Oklahoma, Oklahoma	55.4	18.9
Union, New Jersey	52.5	6.8	Pulaski, Arkansas	52.0	12.4
Richmond, New York	51.7	6.9	Forsyth, North Carolina	50.4	12.8

Nguồn: Breault (1986, tr.649-650)

Như vậy, cuộc kiểm tra nhận định về sự hội nhập tôn giáo như là một yếu tố kìm hãm hành vi tự tử của Breault đã không chỉ chứng tỏ tính đúng đắn trong lý thuyết của Durkheim mà còn cho thấy tiềm năng mở rộng lý thuyết này trong xã hội hiện đại. Sự sáng tạo của Breault khi đo lường biến tôn giáo qua hai giá trị người theo Công giáo và người không theo Công giáo mà vẫn cho ra kết quả tương tự cho thấy các nghiên cứu hiện đại có thể mở rộng các giá trị, các biến và thậm chí cả đối tượng nghiên cứu về hiện tượng tự tử. Lý thuyết của Durkheim vẫn còn rất nhiều tiềm năng áp dụng và phát triển trong xã hội đương thời.

4.2. Tự tử vị kỷ liên quan đến tình trạng hôn nhân ở Pháp

Nghiên cứu của Emile Durkheim về ảnh hưởng của hôn nhân đến tần suất tự tử có thể được coi là trọng tâm trong nghiên cứu của ông. Đối với hành vi tự tử vị kỷ, Durkheim muốn tìm ra ảnh hưởng của cuộc sống gia đình, mà cụ thể là sự gắn bó gia đình sẽ có vai trò bảo vệ con người khỏi hành vi tự tử bằng cách so sánh giữa các nhóm gia đình chưa có con và các gia đình đã có con. Durkheim kết luận rằng những người đàn ông đã kết hôn và không có con ít có khả năng tự sát hơn những người đàn ông độc thân nhưng lại có nhiều khả năng tự kết liễu đời mình hơn những người đàn ông đã kết hôn có con. Mặt khác, phụ nữ đã kết hôn không có con lại dễ tự tử hơn phụ nữ độc thân (xem Bảng 3).

Bảng 3. Tỷ lệ tự tử theo giới tính, tình trạng hôn nhân và độ tuổi

	Tỷ lệ tự tử trên 1 nghìn dân theo giới tính, tình trạng hôn nhân và tuổi						
	Tuổi						
	16-25	26-35	36-45	46-55	56-65	66-75	Trên 70
Nam							
Đã kết hôn	10.51	10.58	18.77	24.08	26.29	20.76	9.48
Độc thân (bao gồm góa)	5.69	25.73	66.95	90.72	150.08	229.27	333.35

	Nữ						
Đã kết hôn	2.63	2.76	4.15	5.55	7.09	4.67	7.64
Độc thân	2.99	6.14	13.23	17.05	25.98	51.93	34.69
Số vụ tự tử của những người độc thân nhiều hơn bao nhiêu lần so với những người đã kết hôn (kiểm soát biến giới tính và độ tuổi)							
Nam	0.5	2.4	3.5	3.7	5.7	11	37
Nữ	1.13	2.22	3.18	3.04	3.66	11.12	4.5

Nguồn: Durkheim (2005, tr.131)

Besnard (2000) đã thực hiện một nghiên cứu kiểm chứng lý thuyết về ảnh hưởng của sự gắn kết trong hôn nhân đến tỷ lệ tự tử cũng ở nước Pháp sau gần 100 năm kể từ khi Durkheim đưa ra kết luận của mình. Mục tiêu của Besnard là tìm hiểu xem sự biến đổi về cấu trúc xã hội - văn hóa có ảnh hưởng đến hành vi tự tử của những người đã kết hôn hay không. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự chênh lệch về tỷ lệ tự tử của những người không có gia đình và có gia đình bắt đầu suy giảm từ thời kỳ thứ 3 (1979-83) trở về sau. Lý do được đưa ra là sự thay đổi trong thể chế hôn nhân. Besnard (2000) cho rằng lý giải là do những đứa trẻ được sinh ra từ các cuộc hôn nhân ngoài giá thú tăng cao thường sống chung với người mẹ đã làm tăng tính gắn kết xã hội của phụ nữ, do đó làm giảm nguy cơ tự tử ở đối tượng này. Ngoài ra, số lượng bà mẹ đơn thân tăng lên được nhập vào số lượng phụ nữ chưa có gia đình đã khiến khoảng cách về tỷ lệ tự tử của những người phụ nữ chưa kết hôn và đã lập gia đình (dựa vào thống kê chính thức) giảm xuống. (Xem Bảng 4).

Bảng 4. Tỷ số tự tử ở những người độc thân so với những người đã kết hôn tại Pháp, 1968 - 1993

	Nam				
	1968-73	1974-8	1979-83	1984-8	1989-93
20-24 tuổi	2.66	2.98	2.44	2.39	2.53
25-29 tuổi	3.89	3,62	3.30	2.76	2.90
30-39 tuổi	3.04	3.32	3,06	2.62	2.36
40-49 tuổi	2.59	2.70	2.56	2.33	2.25
50-59 tuổi	2.37	2.44	2.40	2.38	2.17
60-69 tuổi	2.36	2.15	2.25	2.47	2.42
70-79 tuổi	1.70	1.80	1.61	1.67	1.81
>80 tuổi	1.66	1.24	1.46	1.32	1.37

	<i>Nữ</i>				
	1968-73	1974-8	1979-83	1984-8	1989-93
20-24 tuổi	3.20	3.22	3.18	2.92	3.33
25-29 tuổi	3.79	4.17	4.14	3.65	3.04
30-39 tuổi	2.33	3,38	3.01	2.92	2.61
40-49 tuổi	1.88	2,03	2.23	2.13	2.03
50-59 tuổi	1.56	1.45	1.42	1.48	1.62
60-69 tuổi	1.10	1.22	1.33	1.42	1.34
70-79 tuổi	1.01	1.02	0.92	0,95	0.96
>80 tuổi	0.99	0.77	0.80	0,73	0.78

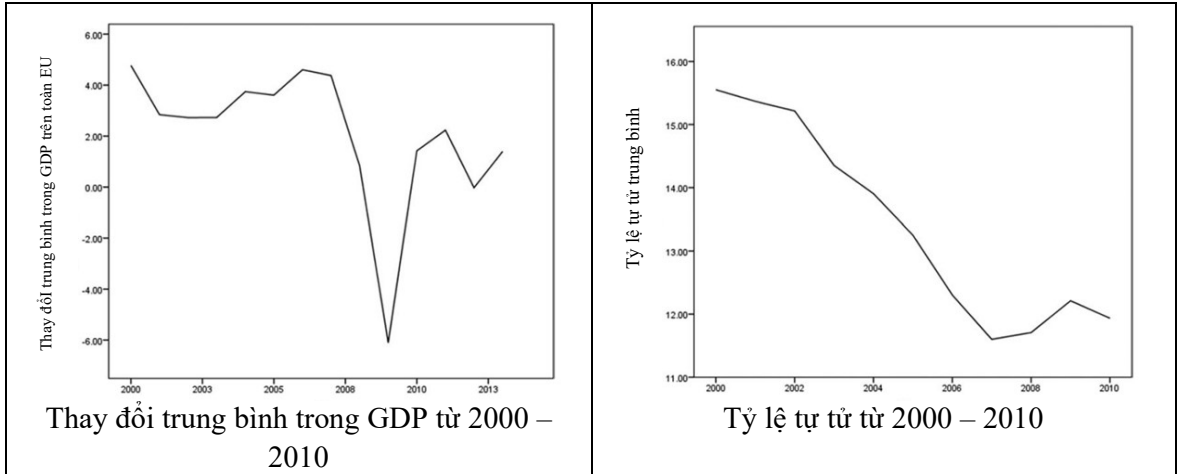
Nguồn: Besnard (2000, tr.150)

Như vậy, nhìn từ bề mặt của số liệu, rõ ràng kết quả của Besnard phản bác kết luận của Durkheim. Tuy nhiên, nếu xem xét cẩn thận hơn, chúng ta nhận thấy trong số những người chưa lập gia đình ở Pháp trong thời kỳ Besnard, có nhiều trường hợp đã sống với nhau như vợ chồng. Và sự gắn kết gia đình này đã bảo vệ họ khỏi hành vi tự tử. Từ đó có thể kết luận rằng: sự thay đổi trong hôn nhân hiện đại (với sự xuất hiện của kiểu gia đình sống chung trước hôn nhân) củng cố thêm quan điểm của Durkheim về ảnh hưởng của sự gắn kết gia đình trong việc hạn chế tự tử. Do đó, nghiên cứu của Besnard (2000) đã mở ra một hướng nghiên cứu quan trọng để phát triển lý thuyết về tự tử của Durkheim - khảo sát sự ảnh hưởng của các cấu trúc xã hội - văn hóa đương thời đến hiện tượng tự tử ở các biến thể của gia đình hiện đại như gia đình không có con, gia đình đơn thân, gia đình đồng tính, gia đình có con riêng v.v...

4.3. Tự tử bất thường ở các nước Liên minh Châu Âu

Theo Durkheim (2005), khi xã hội trải qua một sự biến đổi đột ngột sẽ dẫn đến tình trạng bất thường mà ở đó các cá nhân dễ thực hiện các hành vi lệch chuẩn do họ bị mất phương hướng. Ông lập luận rằng, trong thời kỳ biến động xã hội, tỷ lệ tự tử sẽ tăng lên. Tuy nhiên, nghiên cứu của Durkheim chỉ khảo sát tỷ lệ tự tử ở các nhóm xã hội cụ thể ở từng khu vực riêng lẻ trong một quốc gia (Hodwitz và Frey, 2016). Chính vì thế Hodwitz và Frey (2016) đã thực hiện một cuộc nghiên cứu về hiện tượng tự tử ở Liên minh châu Âu trong bối cảnh cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008. Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu thống kê Eurostat và Khảo sát Giá trị Châu Âu từ năm 2000 đến 2010 với 27 quốc gia thành viên được chọn vì sự tương đồng về cấu trúc chính trị và kinh tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự liên hệ giữa tình trạng kinh tế và tỷ lệ tự tử. Như biểu đồ 1 cho thấy, vào năm 2008, khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái dẫn đến thất nghiệp gia tăng, tỷ lệ tự tử ở 27 quốc gia

Liên minh châu Âu tăng lên. Sáu năm sau đó, tỷ lệ tự tử giảm đáng kể và đến năm 2010 tỷ lệ tự tử đã giảm xuống mức bình thường như trước khi nền kinh tế khủng hoảng. Như vậy, các kết quả này ủng hộ giả thuyết của Durkheim (2005) rằng sự biến động kinh tế - xã hội theo hướng tiêu cực sẽ làm gia tăng tự tử.



Biểu đồ 1. Sự biến động trong GDP và tỷ lệ tự tử ở Pháp trong giai đoạn 2000 – 2010

Nguồn: Hodwitz & Frey (2016, tr.247-248)

4.4. Tự tử vị kỷ - định mệnh ở Việt Nam

Tại Việt Nam, kiểu tự tử vị kỷ - định mệnh xuất hiện khá phổ biến ở nhóm vị thành niên. Báo cáo của các cơ quan chức năng Việt Nam cho thấy tại 63 tỉnh thành ở Việt Nam, có 4,1% (409 người/10.000 người) thanh thiếu niên có ý định tự tử, 25% (trên tổng số 10.000 người) đã thực hiện hành vi tự tử. Số vụ tự tử tập trung chủ yếu ở độ tuổi 14-15 với tỷ lệ 65,8% (Võ Thị Hường & cộng sự, 2016). Các nghiên cứu chỉ ra những nguyên nhân chính dẫn đến ý định và hành vi tự tử ở trẻ vị thành niên là do tâm lý tuổi mới lớn (bốc đồng, suy nghĩ chưa chín chắn), bị áp lực từ gia đình và nhà trường (cấm đoán chuyện tình cảm và ép trẻ học tập quá mức để đạt thành tích cao). Bên cạnh đó, nhiều thanh thiếu niên hiện nay ít gắn bó với gia đình do cha mẹ dành nhiều thời gian cho công việc, ít tương tác với con (UNICEF, 2017; Võ Thị Hường & cộng sự, 2016; Vũ Thị Thanh & Nguyễn Trung Hiếu, 2007) hoặc do trẻ sống trong gia đình khuyết do bố mẹ ly hôn nên sự gắn kết giữa con cái với cha dượng/mẹ kế không mật thiết (Mạc Văn Trang, 2008). Sự căng thẳng trong tâm lý do sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi và do áp lực học tập kết hợp với sự liên kết lỏng lẻo với gia đình đã góp phần tạo ra nguy cơ và vấn nạn tự tử ở trẻ vị thành niên Việt Nam hiện nay.

5. Kết luận

Những nghiên cứu kiểm định về một số loại tự tử tiếp tục cho thấy độ tin cậy trong những quan điểm của Durkheim về tự tử cũng như tiềm năng áp dụng và phát triển chúng

trong tương lai. Các nghiên cứu Breault (1986) và Besnard (2000) đã ủng hộ lập luận của Durkheim về kiểu tự tử vì kỷ liên quan đến mức độ hội nhập tôn giáo và hôn nhân. Bên cạnh đó, công trình của Hodwitz và Frey (2016) về tỷ lệ tự tử tăng lên ở Liên minh châu Âu trong thời kỳ suy thoái kinh tế là sự kiểm chứng cho quan điểm về kiểu tự tử bất thường. Cuối cùng, các phát hiện của Aliverdina & Pridemore (2009) và Trịnh Thành Trung (2019) cho thấy kiểu tự tử định mệnh liên quan đến tôn giáo và tâm lý lứa tuổi vẫn tồn tại ở xã hội hiện đại phương Đông (cụ thể là Iran và Việt Nam).

Mô hình tự tử do Durkheim đề xướng vẫn còn nhiều giá trị nhưng cần được tiếp tục phát triển thông qua các nghiên cứu thực nghiệm. Những nghiên cứu kiểm định mô hình của Durkheim ở các nước phương Tây (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu) cho thấy, cách tiếp cận của Durkheim vẫn phù hợp ở môi trường văn hóa - xã hội hiện đại dù có một số điểm nhỏ cần hiệu chỉnh do sự thay đổi của khuôn mẫu văn hóa, chẳng hạn trong hôn nhân - gia đình. Bên cạnh đó, những phát hiện về sự phổ biến kiểu tự tử định mệnh một số quốc gia phương Đông (ví dụ Việt Nam) cho thấy ảnh hưởng mạnh mẽ của sự khác biệt về văn hóa đến các kiểu tự tử. Có những kiểu tự tử mà Durkheim cho là không đặc trưng ở xã hội hiện đại, thực chất chỉ là không phổ biến ở xã hội phương Tây nhưng hiện diện khá rõ nét ở các xã hội phương Đông. Mô hình lý thuyết của Durkheim khi được áp dụng bên ngoài châu Âu có thể cho ra những kết quả thú vị và tạo ra nhiều dư địa cho các nghiên cứu tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Aliverdina, A., & Pridemore, W. A. (2009). Women's fatalistic suicide in Iran: a partial test of Durkheim in an Islamic Republic. *Violence against women, 15*(3), pp. 307–320. <https://doi.org/10.1177/1077801208330434>.
- Besnard, P. (2000). Marriage and suicide: Testing the Durkheimian theory of marital regulation a century later. In W. Pickering, & G. Walford, *Durkheim's Suicide: A Century of Research and Debate* (pp. 133-155). London: Routledge. doi:<https://doi.org/10.4324/9780203459270>.
- Breault K. D. (1986). Suicide in America: a test of Durkheim's theory of religious and family integration, 1933-1980. *AJS; American journal of sociology, 92*(3), pp. 628–656.
- Carl, J. D. (2011). *Think Sociology*. Pearson.
- Clegg, S., Cunha, M. P., & Rego, A. (2016). Explaining Suicide in Organizations: Durkheim Revisited. *Business and Society Review, 121*(3), pp. 391-414. doi:<https://doi.org/10.1111/basr.12092>
- Durkheim, E. (2005). *Suicide: A Study in Sociology*. (G. Simpson, Ed., J. A. Spaulding, & G. Simpson, Trans.) London: Routledge.
- Easthope, R. (2017). *An Analysis of Emile Durkheim's On Suicide*. London: Macat Library.
- Mạc Văn Trang (2008). Căn phòng ngừa hiện tượng tự tử trong học sinh. *Tạp chí Khoa học giáo dục* (34), tr. 52-54.

- Trịnh Thành Trung (2019). *Hiện tượng tự tử trong đồng bào Bana trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định*. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Tôn Đức Thắng.
- UNICEF (2017). *The nature of suicide amongst children and young*. Ha Noi: UNICEF Viet Nam. Retrieved from: <https://www.unicef.org/vietnam/media/986/file/Suicide%20briefing.pdf>.
- Võ Thị Hương & cộng sự (2016). Những yếu tố tác động đến việc cấu thành suy nghĩ tự tử của vị thành niên hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hội thảo khoa học sinh viên lần thứ IX. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Văn Hiến.
- Vũ Thị Thanh & Nguyễn Trung Hiếu (2007). Một số yếu tố tác động tới hành vi tự tử của thanh thiếu niên hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu con người*, 4 (31), tr. 24-33.